

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 12-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Phú
2. Bà Thân Thị Lụa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhân, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quang Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị B, sinh năm 1967 tại xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKH và nơi ở: Thôn K, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/10; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn Đĩnh (đã chết); con bà Lương Thị Tụ, sinh năm 1924; chồng: Lương Văn M, sinh năm 1962; bị cáo có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 1985; con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 20/12/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn T, sinh ngày 09/01/2001; địa chỉ: Thôn P, xã Thắng Cương, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

+ Ông Lương Văn M, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11 năm 2018, bị cáo Nguyễn Thị B thỏa thuận làm đại lý bán vé xổ số với tổng đại lý ủy quyền của công ty xổ số kiến thiết Bắc Giang tại huyện Yên Dũng. Quá trình bán vé số, B thấy có nhiều người hỏi ghi số lô, số đề trả thưởng

cao nên B đã nảy sinh ý định giữ lại các số lô, số đề người chơi đặt cược để trực tiếp đánh bạc với người chơi nhằm thu lợi bất chính. Hàng ngày, B đem theo một chiếc bàn gấp và 04 chiếc ghế nhựa đi ra vỉa hè đường Quốc lộ 17 thuộc thôn K, xã N, huyện Yên Dũng ngồi bán vé xổ số, khi có người đến mua các số lô, số đề thì B ghi các số lô, số đề của người chơi vào mặt sau của tờ lịch gọi là cặp đề rồi chép lại các số đó vào mặt sau của tờ lịch do B cắt ra đưa cho người chơi giữ để đối chiếu thanh toán khi trúng thưởng (gọi là tích kê đề).

Hành vi đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị B với người chơi là cá cược hai số cuối của các giải xổ số kiến thiết Miền Bắc với tỷ lệ được thua cao để sát phạt nhau. Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Thị B quy định: Người chơi chọn hai số cuối hoặc một trong hai số cuối của giải đặc biệt hoặc giải nhất của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc để đặt cược, nếu trúng thưởng người chơi được trả thưởng với số tiền gấp 80 lần số tiền người chơi đặt cược (gọi là đánh đề). Đối với đánh lô, người chơi chọn hai số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số kiến thiết miền bắc để đặt cược và tính điểm, mỗi điểm người chơi phải trả 23.000 đồng để mua một điểm lô, nếu trúng thưởng mỗi điểm lô sẽ được trả 80.000 đồng, nếu trúng ở hai giải hoặc ba giải thì tỷ lệ hưởng lợi được nhân 2 hoặc nhân 3 lần. Khi đánh lô xiên, người chơi chọn 2, 3 cặp số cuối của các giải gọi là Xiên 2, Xiên 3, Xiên 4 thì người chơi phải bỏ ra 10.000 đồng để mua một điểm lô xiên. Nếu trúng thưởng thì mỗi điểm lô xiên người chơi được trả thưởng với tỷ lệ xiên 2 gấp 10 lần, xiên 3 gấp 40 lần, xiên 4 gấp 100 lần.

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 14/12/2018, lần lượt có Trần Văn T và Nguyễn Văn An đến bàn bán vé số của Nguyễn Thị B để mua số lô, số đề. T ghi chép sẵn các số lô, số đề vào một mảnh giấy được cắt ra từ tờ lịch treo tường và đưa cho B, B ghi các số lô, số đề trên mảnh giấy của T vào mặt sau của 1/2 tờ lịch (cặp đề) rồi trả lại tờ giấy đó cho T và thu của T 2.880.000 đồng. An mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 2.500.000 đồng, B ghi chép các số lô, số đề của An vào tờ cặp đề và thu của An 2.500.000 đồng rồi chép lại các số lô, số đề của An vào 01 tờ tích kê thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bàn gấp màu vàng; 04 ghế nhựa màu đỏ; 01 sổ ghi kết quả xổ số hàng ngày; 01 bút bi màu trắng - đen. Thu trên tay B 01 tờ tích kê được cắt ra từ tờ lịch, mặt sau có chữ viết, chữ số; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen và 200.000 đồng. Thu trong túi xách của B 02 tờ giấy được cắt ra từ tờ lịch, mặt sau đều có chữ viết, chữ số, trong đó có 01 tờ có chữ ký, chữ viết của B ở mặt trước tờ lịch, 01 tờ có chữ ký, chữ viết của B ở mặt sau tờ lịch và 12.200.000 đồng. Thu trên người T 01 tờ tích kê đề được cắt ra từ tờ lịch, mặt sau có chữ viết, chữ số. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng khám xét khẩn cấp nhà và nơi ở của Nguyễn Thị B và thu giữ 01 quyển sổ bìa màu xanh, bên trong ghi kết quả xổ số và 40.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thị B khai nhận: Hàng ngày, B bán vé số lô tô và ghi số lô, số đề cho khách, sau đó B không chuyển cặp đề cho ai khác mà giữ lại để đánh bạc với người chơi. 01 quyển sổ thu giữ khi bắt quả tang và 01 quyển sổ thu giữ khi khám xét là sổ ghi kết quả xổ số Miền Bắc; 01 tờ tích kê thu trên tay B là tờ tích kê B đang ghi chép số lô, số đề để đưa lại cho An; 01 tờ giấy cắt ra từ tờ lịch có

chữ ký, chữ viết của B ở mặt trước tờ lịch thu trong túi xách là cấp đề ngày 14/12/2018; 01 tờ giấy cắt ra từ tờ lịch có chữ ký, chữ viết của B ở mặt sau tờ lịch thu trong túi xách là tích kê ghi số lô, số đề do người chơi đến mua số lô, số đề đưa cho B; 200.000 đồng thu giữ trên tay B là tiền của An đưa cho B để mua thêm 02 cặp lô xiên; 12.200.000 đồng thu trong túi xách thì có 5.990.000 đồng thu của người đến mua số lô, số đề; còn 6.210.000 đồng là tiền của B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel B dùng để liên lạc, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, còn 40.000.000 đồng thu giữ khi khám xét là tiền riêng của chồng B là ông Lương Văn M để ở trong két sắt của gia đình.

Ngày 17/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trên cấp đề thu được khi bắt quả tang Nguyễn Thị B đến phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

Tại kết luận giám định số: 1691/KL-PC54 ngày 18/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1. Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị B trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M11 là do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A3, A4 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị B trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M11 không phải do cùng một người viết ra".

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được các cấp đề của những ngày trước đó, do sau khi thanh toán tiền được, thua xong, B đã hủy hết, Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được cấp đề khi bắt quả tang ngày 14/12/2018.

Căn cứ các số lô, số đề và số tiền của người chơi mua trên các tờ cấp đề mà cơ quan điều tra thu giữ được thì lượng tiền đánh bạc của Nguyễn Thị B được xác định như sau: Cấp đề ngày 14/12/2018, B tham gia ghi lô, ghi đề được tổng 6.190.000 đồng, do thời điểm bị bắt quả tang, kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc chưa mở thưởng nên B chưa phải thanh toán tiền được thua trong cấp. Như vậy, tổng số tiền B đánh bạc ngày 14/12/2018 của B là 6.190.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSYD ngày 28/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 14/12/2018, anh có đến bàn bán vé số của Nguyễn Thị B để ghi số lô, số đề. Anh ghi chép sẵn các số lô, số đề vào một mảnh giấy được cắt ra từ tờ lịch treo tường và đưa cho B, B ghi các số lô, số đề trên mảnh giấy của anh vào mặt sau của 1/2 tờ lịch (cấp đề) rồi trả lại tờ giấy đó cho anh, tổng số tiền anh ghi số lô, số đề của B là 2.880.000 đồng. Sau đó

bị Cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang, ngày 28/01/2019 Công an huyện Yên Dũng đã ra quyết định xử phạt vi phạm chính số tiền 100.000 đồng đối với anh. Nay anh không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lương Văn M có mặt tại phiên tòa khai: Ngày 14/12/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng có khám xét nhà ông và thu giữ số tiền 40.000.000 đồng, đây là số tiền riêng của ông không liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị B. Bản thân ông không biết việc bị cáo B ghi số lô, số đề cho người chơi. Nay ông đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng trả lại cho ông số tiền 40.000.000 đồng nên ông không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B từ 06 tháng đến 08 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho UBND xã N, huyện Yên Dũng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen và số tiền 6.210.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.190.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bàn gấp màu vàng, 04 ghế nhựa màu đỏ, 01 quyển sổ ghi kết quả xổ số hàng ngày, 01 quyển sổ bìa màu xanh bên trong ghi kết quả xổ số, 01 bút bi màu trắng-đen.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện Yên Dũng còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 14/12/2018, tại khu vực vỉa hè đường Quốc lộ 17 thuộc thôn K, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng bắt quả tang Nguyễn Thị B đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, số đề cho Trần Văn T với số tiền là 2.880.000 đồng và đối tượng tự khai là Nguyễn Văn An với số tiền là 2.500.000 đồng. Tang vật thu giữ là 01 cặp đề; 03 tích kê ghi số lô, số đề; số tiền 12.400.000 đồng và một số vật chứng khác. Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền B đánh bạc ngày 14/12/2018 là 6.190.000 đồng.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đây cũng chính là nguyên nhân có thể dẫn đến các loại tội phạm khác. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị B đánh bạc ngày 14/12/2018 là 6.190.000 đồng. Hành vi ghi số lô, số đề của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân lao động phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù là hình phạt chính, cần phạt tiền bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS để tước một phần kinh tế của bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Bản thân bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[8] Đối với Trần Văn T đã có hành vi ghi số lô, số đề của bị cáo B với tổng số tiền là 2.880.000 đồng. Tuy nhiên, T chưa có tiền, án tiền sự, hành vi đánh bạc của T chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 28/01/2019 Công an huyện Yên

Dùng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T xét thấy là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[9] Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn An, sinh năm 1999 ở thôn Đông, xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng bị bắt quả tang về hành vi ghi số lô, số đề của bị cáo B với số tiền là 2.500.000 đồng. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, sau khi lấy lời khai xong, An lợi dụng sơ hở bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra xác M tại địa phương nhưng không xác M được đối tượng nào có căn cước và lý lịch như Nguyễn Văn An đã khai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[10] *Về vật chứng của vụ án:* Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen và số tiền 6.210.000 đồng là của bị cáo Nguyễn Thị B không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc bàn gấp màu vàng, 04 ghế nhựa màu đỏ, 01 quyển sổ ghi kết quả xổ số hàng ngày, 01 quyển sổ bì màu xanh bên trong ghi kết quả xổ số, 01 bút bi màu trắng-đen là những vật chứng bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

Đối với số tiền 6.190.000 đồng là số tiền bị cáo Nguyễn Thị B có được từ việc ghi số lô, số đề của T và của An nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho UBND xã N, huyện Yên Dũng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen và số tiền 6.210.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.190.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bàn gấp màu vàng, 04 ghế nhựa màu đỏ, 01 quyển sổ ghi kết quả xổ số hàng ngày, 01 quyển sổ bìa màu xanh bên trong ghi kết quả xổ số, 01 bút bi màu trắng-đen.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng).

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 332 và 333- BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu bị cáo không nộp số tiền phạt nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Phú - Thân Thị Lựa

Nguyễn Ngọc Oanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Oanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sỹ M - Đinh Thị Thu Huyền

Nguyễn Ngọc Oanh

